

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 11/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Dương Thị Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Phan Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1981, tại huyện HN, tỉnh NA; nơi cư trú: Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn M (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị B; con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/12/2021 bị Công an xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi: “Đánh bạc trái phép” (Quyết định số 11/QĐ-XPHC) – Bị cáo nộp phạt xong vào ngày 16/12/2021; nhân thân: Ngày 25/10/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số

201/1999/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 16/7/2000; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

2, Phan Công G, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10 tháng 6 năm 1984, tại huyện HN, tỉnh NA; nơi cư trú: Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Công V (Đã chết); con bà: Lưu Thị N, sinh năm: 1952; vợ: Lê Thị P; con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/12/2021 bị Công an xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi: “Đánh bạc trái phép” (Quyết định số 12/QĐ-XPHC) – Bị cáo nộp phạt xong vào ngày 16/12/2021; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Lê Văn T2; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 ngày 23/5/2022, Phan Công G, Phan Văn T cùng với Nguyễn Văn Đ đến nhà Lê Văn T2 ở Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA để uống rượu. Tại đây, T2 rủ T, G và Đ đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền nam được thua bằng tiền để lấy tiền đi ăn uống buổi trưa thì tất cả đồng ý. T2 đi mua một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân về, sau đó cả 04 người gồm: T2, Đ, G, T cùng ngồi xuống chiếu tre đã được trải sẵn dưới nền nhà để đánh bạc. Tất cả thống nhất mỗi ván người về nhất ăn của những người còn lại số tiền là 5.000đ (Năm nghìn đồng), còn đút 3 bích là 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng). Khi vào đánh T2 sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), G sử dụng 194.000đ (Một trăm chín mươi tư nghìn đồng), Đ sử dụng 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), T sử dụng 210.000đ (Hai trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào

việc đánh bạc là 1.324.000đ (Một triệu ba trăm hai bốn nghìn đồng). Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi T2, Đ, G, T đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát hiện, lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.324.000đ (Một triệu ba trăm hai bốn nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu tre.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-HN ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Văn T và Phan Công G về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Phan Văn T và Phan Công G đã khai nhận các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 23/5/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Phan Công G phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Công G từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T và G; về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu tre và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.324.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc lập ngày 23/5/2022 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 12 giờ 20 phút ngày 23/5/2022, tại nhà ở của anh Lê Văn T2 (Địa chỉ: Xóm HH, xã HT, huyện HN, tỉnh NA) bị cáo Phan Văn T và Phan Công G cùng với các đối tượng Lê Văn T2 và Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài tiến lên miền Nam. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cùng với T2 và Đ là 1.324.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Xét thấy: Mặc dù tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Nhưng do trong số các đối tượng đánh bạc có bị cáo T và G đang có tiền sự về hành vi: “Đánh bạc trái phép” lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Nên hành vi của các bị cáo Phan Văn T và Phan Công G đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến cuộc sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc với các đối tượng khác là

1.324.000đ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:*

Trong vụ án này các bị cáo đều tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc gần bằng nhau (Bị cáo T sử dụng số tiền 210.000đ, bị cáo G sử dụng số tiền 194.000đ) nên 02 bị cáo có vai trò tương đương nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Cần xem xét thêm cho: Bị cáo T có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác phòng chống dịch covid trên địa bàn xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên được Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên xác nhận; bị cáo G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo G được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng; đánh bạc với số tiền không lớn với mục đích để lấy tiền góp vào ăn trưa; lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Nên chưa cần thiết cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo G có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS còn bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 còn các tình tiết giảm nhẹ khác đều thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo G ít hơn số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo T là 16.000đ nên cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn một ít so với mức án của bị cáo G.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc một bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếu tre và số tiền 1.324.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân và chiếc chiếu tre là công cụ được sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 1.324.000đ là tiền mà hai bị cáo và các đối tượng Nguyễn Văn Đ và Lê Văn T2 sử dụng để đánh bạc. Tiền này đều liên quan đến tội phạm. Nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Liên quan đến vụ án này còn có Nguyễn Văn Đ và Lê Văn T2: Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Lê Văn T2 và Nguyễn Văn Đ đã trực tiếp tham gia đánh bạc với 02 bị cáo. Riêng Lê Văn T2 còn cho đánh bạc tại nhà ở của mình. Tuy nhiên, tổng số tiền đánh bạc của cả 04 người chỉ là 1.324.000đ và do T2, Đ đều chưa có tiền án, tiền sự. Nên hành vi của T2 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Đánh bạc hoặc tội: Gá bạc theo quy định tại Điều 321 và Điều 322 BLHS; hành vi của Đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS. Vì vậy, Công an huyện Hưng Nguyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn T2 và Nguyễn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phan Công G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Công G 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo T và G cho chính quyền địa phương xã Hưng Thông, huyện HN, tỉnh NA; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T và G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có T2 quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu tre.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.324.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền 1.324.000đ hiện đang có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 23/6/2022)

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng là bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếu tre được phản ánh tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/6/2022 giữa Công an huyện Hưng Nguyên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Phan Văn T và Phan Công G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng

Dương Thị Hoàn

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo; người LQ
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh